TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰ 1** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2026/HSST
Ngày 17 - 3 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, TỈNH QUẢNG TRỊ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Quảng

*Các hội thẩm nhân dân***:** 1. Bà Nguyễn Thùy Hương

2. Bà Dương Thị Hương Giang

- ***Thư ký phiên tòa****:* Bà Trần Thị Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị.

- ***Đại diện VKSND Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa****:* Bà Dương Thị Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2026, tại điểm cầu Trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị và tại điểm cầu thành phần: Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 48/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2026/QĐXXST – HS ngày 02/3/2026 đối với bị cáo:

Lê Công T; giới tính: nam; sinh ngày: 19/5/1993 tại thôn B, xã B, tỉnh Quảng Trị; nơi thường trú: thôn B, xã B, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 11/12; con ông Lê Văn L và bà Huỳnh Thị T; đều trú tại: thôn B, xã B, tỉnh Quảng Trị; vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam số 02 Công an tỉnh Quảng Trị từ ngày 12/9/2025 cho đến nay, có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1965; trú tại: Thôn B, xã Bố T, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- *Người làm chứng:* Chị Lê Thị Mai T, sinh năm 1991; trú tại: Thôn B, xã B, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/9/2025, tại ngã ba xã H, tỉnh Quảng Trị, Lê Công T (sinh năm 1993, trú tại thôn B, xã B, tỉnh Quảng Trị) mua 01 (một) viên ma túy hồng phiến với giá

100.000 đồng của một thanh niên (không rõ lai lịch), rồi đưa về trang trại lợn của gia đình có địa chỉ tại thôn Bắc, xã B, tỉnh Quảng Trị sử dụng. Đến khoảng 14 giờ 58 phút ngày 11/9/2025, T sử dụng điện thoại di động, dùng zalo có tên tài khoản ký hiệu bằng ký tự nước ngoài, nhắn tin với Phan Anh T (sinh năm 1996, trú tại thôn T, xã B, tỉnh Quảng Trị) qua zalo tên là "Luxubu" để hỏi mua 1.000.000đ (một triệu đồng) ma túy hồng phiến, T đồng ý. Đến tối cùng ngày, Thức điều khiển xe mô tô BKS 73F1 - 612.77 đến nhà T, đưa cho T số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng), sau khi nhận đủ tiền T hướng dẫn Thức đến vị trí sau trường THPT Hùng Vương để lấy ma túy. T đến vị trí T hướng dẫn và lấy 12 (mười hai) viên nén hình tròn, dạng thuốc tân dược, màu hồng, được đựng trong túi nilon trong suốt, để vào bên trong dép rồi đi về nhà. Đến khoảng 22 giờ, khi T điều khiển xe đến địa phận thôn T, xã B thì bị lực lượng Công an xã Bố Trạch bắt quả tang, tạm giữ và niêm phong số tang vật cùng đồ vật có liên quan (Bút lục số 15, 120 - 121, 125 - 128, 131 - 132, 137 - 140, 144 -147, 149 - 151, 154 - 157).

Kết quả xét nghiệm nhanh chất ma túy đối Thức: Thức dương tính với Methamphetamine (Bút lục số: 04).

Tại Bản kết luận giám định số 1234/KL - KTHS ngày 18/9/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, kết luận mẫu gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamin, khối lượng 1,16g (Bút lục số: 73- 74).

- Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Trị thu giữ:

+ 01 (một) phong bì thư, dán kín miệng, trên phong bì thư ghi nội dung "1234/KL-KTHS", được niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong, đóng hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, ngoài cùng dán băng dính trong suốt.

+ 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu Iphone 12, màu đen, số IMEI: 359669601788028, số IMEI 2: 359669601753444.

+ 01 (một) xe mô tô đã qua sử dụng nhãn hiệu Honda, số loại Sh mode, màu sơn đen, biển kiểm soát: 73F1 - 612.77 (Bút lục số: 76- 78).

+ Thu giữ 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 73 000012, mang tên Lê Công T, chuyển theo hồ sơ vụ án (Bút lục 106).

Tại bản Cáo trạng số 75/ CT-VKSKV1 ngày 10/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 truy tố bị cáo:

Bị cáo Lê Công T có lý lịch nêu trên, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự;

Tại phiên toà, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo tội danh và điều khoản của Bộ luật hình sự đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo đối với Lê Công T.

Căn cứ các điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016

của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án đối với bị cáo.

Đề nghị xử phạt:

- Bị cáo Lê Công T từ 36 (ba sáu) tháng đến 42 (bốn hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/9/2025.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (17/3/2026) theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án đề nghị xử lý như sau:

+ Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) phong bì thư, dán kín miệng, trên phong bì thư ghi nội dung "1234/KL-KTHS", được niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong, đóng hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, ngoài cùng dán băng dính trong suốt.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu Iphone 12, màu đen, số IMEI: 359669601788028, số IMEI 2: 359669601753444 là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

+ Trả lại cho Lê Công T: 01 (một) xe mô tô đã qua sử dụng nhãn hiệu Honda, số loại Sh mode, màu sơn đen, biển kiểm soát: 73F1-612.77 (Bút lục số: 76- 78) vì không liên quan đến tội phạm.

+ Trả lại cho Lê Công T: Thu giữ 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 73 000012, mang tên Lê Công T, chuyển theo hồ sơ vụ án (Bút lục 106) là giấy tờ đăng ký quyền sở hữu của Lê Công T.

Vật chứng trên có đặc điểm như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 tháng 02 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Trị với Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị.

Lê Công T khai nhận số ma túy loại Methamphetamine mua từ Phan Anh T (sinh năm 1996, trú tại thôn T, xã B, tỉnh Quảng Trị). Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại địa phương, lấy lời khai bà Hoàng Thị T (mẹ ruột của T), hiện T đã đi khỏi địa phương, chưa biết đang ở đâu, làm gì. Cơ quan điều tra đã tách hành vi và tài liệu có liên quan trong vụ án hình sự để giải quyết nguồn tin về tội phạm theo trình tự tố tụng độc lập.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Trị chuyển hồ sơ và tài liệu có liên quan đề nghị Công an xã Bố Trạch ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về các hành vi: “Sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự”, "Điều khiển xe mô tô hai bánh có dung tích xi lanh đến 125cm³ không có giấy phép lái xe" và "Điều khiển xe mà trong cơ thể có chất ma túy".

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội đã ăn năn hối cải và hứa sửa chữa, khắc phục nên đề nghị Hội

đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ để có điều kiện cải tạo sớm trở về với gia đình và làm ăn lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Trị, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên toà, không gian, thời gian, địa điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang...hoàn toàn phù hợp nhau. Do đó Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

Khoảng 22 giờ ngày 11 tháng 9 năm 2025 tại thôn T, xã B, tỉnh Quảng Trị, Lê Công T tàng trữ 12 viên ma túy loại Methamphetamin, khối lượng 1,16g để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của Lê Công T có tính chất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, bị xã hội lên án.

Vì vậy, hành vi của bị cáo đã thoả mãn các yếu tố cấu thành tội phạm quy định trong Bộ luật hình sự, cụ thể: Lê Công T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (c) *Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, Ketamine, Fentanyl, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.*

Đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 đã truy tố và phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên toà.

[3] Xét tính chất hành vi, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra trong vụ án, thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật hình sự, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi đó không những xâm phạm đến các quy định của Nhà nước trong việc quản lý, kiểm soát các chất kích thích, chất gây nghiện mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, an toàn xã hội nói chung, là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác và bị xã hội lên án. Bị cáo biết rõ như vậy nhưng do ý thức không chấp hành pháp luật nên đã phạm tội, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 đã truy tố đối với bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó đối với bị cáo cần đánh giá quá trình nhân thân, tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt mức án tương xứng với tính chất, mức độ hậu

quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung về loại tội phạm này.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lê Công T không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra: Bị cáo có ông nội được tặng bằng khen hạng nhì trong kháng chiến chống Mỹ, bà nội có giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến.

[6] Về hình phạt chính: Trên cơ sở những tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử cân nhắc, đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính nhân đạo của pháp luật để quyết định hình phạt đảm bảo tính giáo dục và trừng trị mang tính thuyết phục đối với bị cáo.

Theo đó, cần xem xét xử phạt bị cáo mức án phạt tù và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo cải tạo, giáo dục trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hiện nay bị cáo chưa có công việc làm thường xuyên, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[8] Về vật chứng vụ án:

+ Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) phong bì thư, dán kín miệng, trên phong bì thư ghi nội dung "1234/KL-KTHS", được niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong Lưu Đức B, Nguyễn Ngọc S, Cao Sỹ Q và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, bên ngoài cùng dán băng dính trong suốt là vật nhà nước cấm lưu hành.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu Iphone 12, màu đen, số IMEI: 359669601788028, số IMEI 2: 359669601753444 là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

+ Xe mô tô chỉ là phương tiện đi lại của bị cáo; việc bị cáo sử dụng xe để di chuyển không phải là điều kiện hay phương tiện thực hiện hành vi tàng trữ ma túy, nên không coi là công cụ, phương tiện phạm tội, nên cần trả lại cho Lê Công T: 01 (một) xe mô tô đã qua sử dụng nhãn hiệu Honda, số loại Sh mode, màu sơn đen, biển kiểm soát: 73F1-612.77 (Bút lục số: 76- 78) vì không liên quan đến tội phạm.

Vật chứng trên có đặc điểm như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 tháng 02 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Trị với Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị.

+ Trả lại cho Lê Công T: Thu giữ 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 73 000012, mang tên Lê Công T, chuyển theo hồ sơ vụ án (Bút lục 106) là giấy tờ đăng ký quyền sở hữu của Lê Công T sẻ được Toà án chuyển giao cho Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 khi án có hiệu lực pháp luật để thi hành.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Căn cứ các điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án đối với bị cáo Lê Công Thức.

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Công T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[2] Về hình phạt: Xử phạt:

Bị cáo Lê Công T 40 (bốn mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/9/2025.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (17/3/2026) theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

[3] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng vụ án:

+ Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) phong bì thư, dán kín miệng, trên phong bì thư ghi nội dung "1234/KL-KTHS", được niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong Lưu Đức B, Nguyễn Ngọc S, Cao Sỹ Q và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, bên ngoài cùng dán băng dính trong suốt là vật nhà nước cấm lưu hành.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu Iphone 12, màu đen, số IMEI: 359669601788028, số IMEI 2: 359669601753444 là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

+ Trả lại cho Lê Công T: 01 (một) xe mô tô đã qua sử dụng nhãn hiệu Honda, số loại Sh mode, màu sơn đen, biển kiểm soát: 73F1 - 612.77 vì không liên quan đến tội phạm.

Vật chứng trên có đặc điểm như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 tháng 02 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Trị với Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị.

+ Trả lại cho Lê Công T: 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 73 000012, mang tên Lê Công T, chuyển theo hồ sơ vụ án là giấy tờ đăng ký quyền sở hữu của Lê Công T sẻ được Toà án chuyển giao cho Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 khi án có hiệu lực pháp luật để thi hành.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo Lê Công T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/3/2026) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử phúc thẩm vụ án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Sở TP tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị;
- Cơ quan THAHS - CAQT;
- PV 06 (Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CAQT);
- VKSND Khu vực 1;
- Phòng THADS Khu vực 1;
- UBND xã Bố Trạch, tỉnh Quảng Trị;
- Thi hành án hình sự TAKV1;
- Bị cáo……;
- NCQLNVLQ……..;
- Lưu HSVA;
- Lưu AV;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Phú Quảng